Mẫu Lý lịch khoa học

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

*(Kèm theo Hồ sơ đăng ký phát triển chương trình đào tạo ngành Chăn Nuôi, trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh)*

---

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÊ QUANG THÔNG Giới tính: NAM

Ngày, tháng, năm sinh: 27/12/1976 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Quê quán: Thừa Thiên – Huế Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sỹ Năm, nước nhận học vị: 2011, Pháp

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó trưởng khoa, chi ủy viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Chăn nuôi Thú y, trường ĐH Nông Lâm TP. HCM

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 27 Lam Sơn, P. Linh Tây, Q. Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại liên hệ: CQ: 38961711 NR: 38965212 DĐ: 0919625645

Fax: 38960713Email: lqthong@hcmuaf.edu.vn

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

**1. Đại học:**

Hệ đào tạo: chính quy

Nơi đào tạo: trường ĐH Nông Lâm TP. HCM

Ngành học: Thú Y

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1999

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

**2. Sau đại học**

- Thạc sĩ chuyên ngành: Cơ sinh học Năm cấp bằng: 2007

Nơi đào tạo: ĐH Claude Bernard, Lyon 1, CH Pháp

- Tiến sĩ chuyên ngành: Cơ sinh học Năm cấp bằng: 2011

Nơi đào tạo: ĐH Claude Bernard, Lyon 1, CH Pháp

- Tên luận án:

**3. Ngoại ngữ:** 1. Pháp văn Mức độ sử dụng: thành thạo (giảng dạy và viết tài liệu)

2. Anh văn Mức độ sử dụng: thành thạo (giảng dạy và viết tài liệu)

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

| Thời gian | Nơi công tác | Công việc đảm nhiệm |
|---|---|---|
| 1999 – 2001 | Trường Đại học Nông Lâm | Giảng viên tập sự |

| | | |
|---|---|---|
| | TPHCM | |
| 2001-2003 | Trường Đại học Nông Lâm TPHCM | Giảng viên |
| 2003-2009 | Trường QG Thú Y Lyon, ĐH Claude Bernard, Lyon 1 | Học viên Cao học và NCS |
| 2009-2012 | Trường Đại học Nông Lâm TPHCM | Giảng viên |
| 2012-nay | Trường Đại học Nông Lâm TPHCM | Phó trưởng khoa |

## IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

| TT | Tên đề tài nghiên cứu | Năm bắt đầu/Năm hoàn thành | Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường) | Trách nhiệm tham gia trong đề tài |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ứng dụng thước goniometer để đo các góc khớp trên chó ta khỏe mạnh trưởng thành và so sánh trên phim X-quang | 4/2011-5/2012 | Trường | Chủ nhiệm |
| 2 | Chẩn đoán và điều trị các trường hợp bệnh lý về xương và khớp ở các chi trên chó | 3/2013-6/2014 | Trường | Chủ nhiệm |
| 3 | Ứng dụng kỹ thuật may da gián tiếp trong các trường hợp phẫu thuật thẩm mỹ mất vùng da lớn trên chó | 1/3-30/10/2011 | Trường (sinh viên) | GV hướng dẫn |
| 4 | Ứng dụng kỹ thuật xoay da trong các trường hợp mất da vùng bẹn trên chó thí nghiệm | 31/1-17/8/2012 | Trường (sinh viên) | GV hướng dẫn |

2. Các công trình khoa học đã công bố:

| TT | Tên công trình | Năm công bố | Tên tạp chí |
|---|---|---|---|
| 1 | The GAITRite® system for evaluation of the spatial and temporal parameters of normal dogs at a walk | 2007 | Computer Methods in Biomechanics and Biomedical Engineering |
| 2 | Jumping in dogs: concurrent assessment of four limbs with a portable electric walkway | 2007 | Computer Methods in Biomechanics and Biomedical Engineering |
| 3 | Dog limbs electrogoniometric study at walking gait | 2007 | Computer Methods in Biomechanics and Biomedical Engineering |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4 | Spatial, temporal and kinetic evaluation of normal cats at walk, using a pressure walkway | 2008 | Computer Methods in Biomechanics and Biomedical Engineering |
| 5 | Hip dysplasia in dogs: correlation between clinical lameness score, radiographic findings and walkway gait analysis | 2008 | Computer Methods in Biomechanics and Biomedical Engineering |
| 6 | Limbs electrogoniometric study in a healthy trotting dog | 2008 | Computer Methods in Biomechanics and Biomedical Engineering |
| 7 | Is a pressure walkway system able to highlight a lameness in dog? | 2009 | Journal of Animal and Veterinary Advances |
| 8 | Canine hip denervation: comparison between clinical outcome and gait analysis | 2010 | Revue de Médecine Vétérinaire |
| 9 | Dùng phương pháp phẫu thuật đặt ống dò (cannula) vào van hồi manh tràng để xác định tỷ lệ tiêu hóa ở ruột non trên lợn | 1999 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 10 | Khảo sát một số trường hợp bướu trên chó và kết quả điều trị | 2001 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 11 | Điều trị sỏi bàng quang trên chó bằng phẫu thuật | 2001 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp |
| 12 | Nghiên cứu ảnh hưởng của kiểu may và loại chỉ may đến sự lành vết thương trong phẫu thuật nối ruột ở chó | 2003 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 13 | Điều trị viêm túi hậu môn trên chó bằng phẫu thuật | 2004 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 14 | Phẫu thuật thực nghiệm cắt lách toàn phần trên chó | 2005 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 15 | So sánh vị trí mổ lấy thai ở đường giữa bụng và ở vùng hông trên chó | 2008 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 16 | Khảo sát bệnh viêm tử cung ở chó cái và kết quả điều trị | 2009 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 17 | Gait analysis of healthy large-breed and small-breed dogs at walk by using a pressure sensors system | 2009 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp |
| 18 | Evaluation spatio-temporal and pressure parameters in healthy adult beagle dogs at walk | 2009 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 19 | Cải tiến và ứng dụng viên đạn thuốc dùng ống thổi để cấp thuốc từ xa cho thú hoang dã | 2010 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 20 | Sử dụng hệ thống tấm thảm áp lực để đánh giá tình trạng khập khiễng trên chó | 2010 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp |
| 21 | Gait analysis of healthy cat at walk by using system gaitcat | 2010 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp |
| 22 | Khảo sát số đo góc của các khớp xương bằng thước goniometer trên chó ta khỏe mạnh trưởng thành | 2011 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 23 | Khảo sát các bệnh về mắt trên chó và ghi nhận kết quả điều trị | 2011 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 24 | Bệnh u nang biểu bì ở chó phú quốc: có ngừa được không? | 2011 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 25 | Ứng dụng kỹ thuật may da gián tiếp trong các trường hợp mất da vùng lớn trên chó | 2011 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp |
| 26 | So sánh số đo các góc khớp ở chân trên chó ta khỏe mạnh với chó bị bệnh về khớp | 2011 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp |
| 27 | Kết quả điều trị bằng phẫu thuật heo bị thoát vị ruột ở vùng bẹn và rốn | 2012 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 28 | Phẫu thuật bắt con trên chó đẻ khó | 2012 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp |
| 29 | Ứng dụng hai kỹ thuật cố định xương gãy bằng đinh xuyên tủy và bằng nẹp vít trên chó thí nghiệm | 2012 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 30 | Khảo sát hiệu quả điều trị các trường hợp gãy xương ở chi trên chó | 2013 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 31 | Khảo sát các trường hợp sỏi niệu trên chó và hiệu quả điều trị | 2013 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 32 | Bệnh mắt trên chó: phân loại và hiệu quả điều trị | 2013 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 33 | Khảo sát các bệnh da do demodex, sarcoptes, nấm và do thiểu năng tuyến giáp trên chó | 2013 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |
| 34 | Đẻ khó trên chó: yếu tố nguy cơ, nguyên nhân, triệu | 2014 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | chứng và hiệu quả điều trị bằng phẫu thuật | | |

3. Kinh nghiệm hợp tác với thế giới nghề nghiệp (đào tạo, tư vấn, hợp tác nghiên cứu... với các cơ quan thuộc thế giới nghề nghiệp)

| **Thời gian** | **Tên hoạt động hợp tác** | **Tên cơ quan đối tác** | **Kết quả đã đạt** |
|---|---|---|---|
| 22-23/6/2012 | Tổ chức lớp huấn luyện | WSAVA | Tốt, có 65 BSTY cả nước tham dự |
| 29-30/9/2013 | Tổ chức lớp huấn luyện | WSAVA | Tốt, có 60 BSTY cả nước tham dự |
| 2012-nay | Giảng dạy trong CTTT | VetAgro Sup | Tốt, mỗi năm có 5-6 GV trường thú y Lyon qua VN giảng dạy |